

Số: 43/QĐ-CĐTND

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử  
của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (Giai đoạn 2019-2020)**

### CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 16/10/2015 về việc Phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 2113/QĐ-BGTVT ngày 28/9/2018 về việc Ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Giao thông vận tải (Phiên bản 1.0);

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Thực hiện Công văn số 12773/BGTVT-TTCNTT ngày 09/11/2018 về việc xây dựng kế hoạch triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ GTVT;

Xét đề nghị của Trưởng phòng KHCN-HTQT&MT,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (Giai đoạn 2019-2020).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Cục và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Phó Cục trưởng;
- Trung tâm CNTT (Bộ GTVT);
- Lưu: VT, KHCN-HTQT&MT.



Hoàng Hồng Giang

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử**  
**của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 48 /QĐ-CDTND ngày 28 / 01 /2019  
của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam)*

**I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG**

**1. Mục đích**

- Xây dựng hạ tầng cơ sở đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển về công nghệ thông tin lĩnh vực đường thủy nội địa.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của Cục Đường thủy nội địa đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, tích hợp Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Giao thông vận tải.
- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống mạng nội bộ, đảm bảo bảo mật hệ thống cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin.
- Nâng cao hiệu quả trong việc cải cách hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

**2. Phạm vi áp dụng**

Kế hoạch này áp dụng cho Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, các đơn vị trực thuộc Cục và tổ chức, cá nhân liên quan.

**II. HIỆN TRẠNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM**

**1. Về ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ**

a) Hệ thống thư điện tử: Hệ thống thư điện tử được các đơn vị thuộc Cục xây dựng từ năm 2012, hiện nay, 95% công chức, viên chức thuộc Cục được cấp hộp thư điện tử, trong đó có 70% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử để trao đổi công việc.

b) Phần mềm quản lý văn bản (I-River): Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đã xây dựng và triển khai phần mềm quản lý văn bản tại Cục và các đơn vị trực thuộc để tăng cường trao đổi văn bản trên môi trường mạng. Đến nay, 97% văn bản không mật giữa Cục và các đơn vị trực thuộc được trao đổi và xử lý qua phần mềm, 20% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước khác dưới dạng điện tử. Phần mềm cũng được tích hợp các ứng dụng

như: quản lý tiến độ xử lý, thông báo kết luận, cập nhật lịch làm việc, giao việc, công bố các biểu mẫu thống kê, danh bạ điện thoại, tích hợp xử lý các dịch vụ công, xử lý kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.. Với ứng dụng này, cán bộ, công chức chỉ cần truy cập một tài khoản là sẽ sử dụng được hầu hết các công việc văn phòng, ngoài ra, văn bản bị chậm trễ ở khâu nào, chuyển văn bản, chỉ đạo xử lý, nguyên nhân ở đâu đều được máy tính tự động cảnh báo, thống kê.

c) Hệ thống họp trực tuyến: Nhằm tăng cường công tác triển khai công việc, sự chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo, Cục đã xây dựng hệ thống hội nghị họp trực tuyến từ Cục xuống 6 đơn vị trực thuộc và Cảng vụ Đường thủy nội địa Quảng Ninh. Cụ thể: Chi cục ĐTNĐ phía Bắc, Chi cục ĐTNĐ phía Nam, Cảng vụ ĐTNĐ khu vực I, Cảng vụ ĐTNĐ khu vực II, Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III, Cảng vụ ĐTNĐ khu vực IV.

d) Chữ ký số: Đến nay, Cục đã cấp 343 chữ ký số cho tất cả cán bộ, công chức có thẩm quyền, ban hành quy chế sử dụng chữ ký số tại Văn phòng Cục và các đơn vị trực thuộc. Trên 60% văn bản, báo cáo giữa các đơn vị trực thuộc với Cục được thực hiện bằng chữ ký số.

## **2. Ứng dụng CNTT trong phục vụ người dân và doanh nghiệp**

a) Dịch vụ công trực tuyến: trong các năm 2016 - 2017, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và đưa toàn bộ 64 thủ tục hành chính lên các Dịch vụ công trực tuyến (chiếm 100% dịch vụ công), bao gồm: 27 Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 37 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3. Từ 01/01/2018 đến 19/11/2018, Cục đã giải quyết 108.652/ thủ tục Dịch vụ công trực tuyến so với cùng kỳ năm trước là 73.169.

b) Cổng/Trang thông tin điện tử: 100% đơn vị thuộc Cục đã có trang, cổng thông tin điện tử để cập nhật tin tức, tuyên truyền, quảng bá các hoạt động của ngành, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện pháp luật về đường thủy nội địa.

## **3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chuyên ngành**

Từ năm 2015, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đã đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành lĩnh vực đường thủy nội địa thông qua việc xây dựng và triển các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu, bao gồm:

- **Nhóm ứng dụng quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa:**

+ Phần mềm quản lý báo hiệu: Xây dựng CSDL cho hơn 18.000 phao báo hiệu ĐTNĐ lên bản đồ số để phục vụ công tác quản lý, thống kê báo cáo. Ứng dụng công nghệ định vị GPS lắp đặt trên hơn 4.500 phao báo tự động cập nhật vị trí; tình trạng đèn báo hiệu phục vụ công tác quản lý. Vừa qua, triển khai Nghị định 45 về quản lý tài sản; Cục đã xây dựng phần mềm, CSDL để tiến hành thống kê; xác định tài sản cơ sở hạ tầng trên phạm vi quản lý. Đến nay đã cập nhật xong 21.000 tài sản trên cơ sở dữ liệu.

+ Phần mềm đo mực nước: Đưa vào sử dụng 50 trạm đo mực nước trực tuyến tự động thay thế dần phương pháp thủ công gửi dữ liệu về trung tâm và cung cấp số liệu trên Cổng thông tin điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp vận tải.

+ Phần mềm quản lý bảo trì đường thủy nội địa: lắp các thiết bị tự động nhận dạng (AIS), camera giám sát, camera IP trên các phương tiện thực hiện công tác bảo trì, các vị trí điều tiết, các tàu nạo vét,... và truyền dữ liệu về trung tâm giám sát, điều hành giao thông để quản lý chất lượng, khối lượng công tác quản lý bảo trì.

+ Xây dựng các lớp dữ liệu chuyên ngành: Lớp nhà trạm, đại diện ĐTNĐ, các trạm đo mực nước, đếm phương tiện, trạm AIS,... Lớp luồng tuyến (45 tuyến chính), lớp cảng, bến, lớp công trình vượt sông,...

+ Ứng dụng quản lý cảng bến thủy nội địa: Xây dựng triển khai CSDL danh bạ cảng bến thủy nội địa trên toàn quốc, với 251 cảng và hơn 5.000 bến thủy nội địa do trung ương quản lý, chiếm 94%. đưa lên cổng thông tin điện tử, công khai cho người dân, doanh nghiệp, giúp cho việc quản lý vị trí, thông tin cảng bến, công nghệ bốc xếp, khối lượng và chủng loại hàng hóa thông qua một cách trực quan, chính xác, dễ dàng tra cứu thông tin cảng bến. Đồng thời giúp cho việc báo cáo thống kê lượng hàng hóa thông qua, lượt phương tiện thông qua một cách chính xác hiệu quả.

***- Nhóm ứng dụng quản lý phương tiện thủy nội địa và người lái phương tiện thủy nội địa:***

Hiện nay trên hệ thống có hơn 116.000 thông tin về bằng chứng chỉ chuyên môn (CCCM), hơn 150.000 thông tin về đăng ký phương tiện phục vụ công tác quản lý và tra cứu trên cổng thông tin điện tử Cục ĐTNĐVN.

+ Hệ thống nhận dạng tự động AIS: đến hết năm 2016, trên hệ thống đường thủy nội địa quốc gia có 55 trạm thu tín hiệu AIS, để thu tín hiệu về phương tiện

và hành trình, phục vụ công tác quản lý chuyên ngành. Đã kiến nghị Bộ GTVT ban hành Thông tư 17/2018/TT-BGTVT quy định quản lý và khai thác thông tin nhận dạng tự động tàu thuyền, Quyết định 666/QĐ-BGTVT ngày 04/4/2018 phê duyệt đề án lắp đặt thiết bị tự động nhận dạng AIS và trang bị VHF trên phương tiện thủy nội địa. Từ 01/01/2019 các phương tiện vận tải sẽ được trang bị AIS phục vụ giám sát hoạt động của phương tiện.

+ Về việc giám sát phương tiện: Cục đã lắp đặt hệ thống camera trực tuyến tại 50 vị trí điều tiết nhằm đảm bảo giao thông, đếm lượt phương tiện tại các vị trí trọng điểm, lắp đặt trên các phương tiện triển khai hoạt động nạo vét đảm bảo giao thông luồng lạch,...

+ Hải đồ điện tử đường thủy nội địa: Cục ĐTNĐVN đã tiến hành xây dựng thử nghiệm 3 tuyến hải đồ điện tử, trong thời gian tới sẽ tiếp tục xây dựng các tuyến quan trọng khu vực phía Bắc và phía Nam. Phần đầu đến năm 2020, Cục sẽ xây dựng các tuyến ĐTNĐ quan trọng.

+ Phần mềm quản lý nghiệp vụ cảng vụ ĐTNĐ: Phần mềm quản lý cấp phép phương tiện ra vào cảng bến được triển khai tại 04 Cảng vụ trung ương và 2 Cảng vụ địa phương; đưa vào sử dụng hệ thống nhắn tin làm thủ tục rất hiệu quả.

#### ***- Nhóm ứng dụng vận tải, an toàn giao thông***

Hệ thống báo cáo trực tuyến được triển khai nhập số liệu tại các Chi Cục, Cảng vụ ĐTNĐ, các Sở GTVT cập nhập các báo cáo chuyên ngành: Báo cáo trực tuyến các hoạt động vận tải, bảo đảm an toàn giao thông, chi tiết tai nạn đường thủy nội địa

+ Hệ thống phần mềm giúp người dân và doanh nghiệp phản ánh vi phạm và quản lý quá trình xử lý phản ánh: Phần mềm Viwa Alert ứng dụng trên nền điện thoại thông minh Adroid, IOS cho phép người dân có thể tải ứng dụng về thông qua Appstore khi thấy các vấn đề vi phạm về ATGT, các vấn đề về cảng bến, luồng tuyến, phương tiện trên tuyến có thể chụp ảnh và gửi thông tin vi phạm về trung tâm hệ thống sẽ thông qua vị trí GPS để phân tự động cho các đơn vị liên quan để tiếp nhận xử lý và phản hồi lại cho người dân.

+ Đã phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng 02 sàn giao dịch điện tử cho vận tải thủy: IZIFIX và Iship, hai sàn hiện nay đã và đang sử dụng trong các doanh nghiệp vận tải thủy và phát huy tác dụng.

#### **4. Hạ tầng công nghệ thông tin của Cục**

- Cục đã xây dựng phòng máy chủ riêng bao gồm 11 máy chủ, hệ thống thiết bị mạng, hệ thống chống sét lan truyền, hệ thống phòng cháy chữa cháy. Trang bị 03 đường truyền mạng FTTH để phục vụ nhu cầu sử dụng của cán bộ, công chức, hệ thống trang thiết bị, phần mềm, máy chủ...100% cán bộ công chức của Cục được trang bị máy tính và kết nối Internet.

- Hệ thống thông tin của Cục đang được triển khai và hoàn thiện về cơ sở hạ tầng phần cứng; nâng cấp, cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chuyên môn của các phòng chức năng tạo nền tảng để kết nối dữ liệu phục vụ chính phủ điện tử.

### **III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI KIẾN TRÚC CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM**

Trong giai đoạn từ nay đến 2020, Cục ĐTNĐ VN dự kiến triển khai các hoạt động sau:

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức liên quan đến Chính phủ điện tử; ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, khai thác các cơ sở dữ liệu.

- Xây dựng nền tảng dùng chung, bao gồm: Xây dựng phần mềm tích hợp các phần mềm dùng chung của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đáp ứng khả năng chia sẻ dữ liệu dùng chung, sẵn sàng tích hợp nền tảng chia sẻ dữ liệu Bộ GTVT; Hoàn thiện bộ máy điều hành kiến trúc Chính phủ điện tử và CNTT.

- Xây dựng các hệ thống phục vụ cải cách hành chính: Xây dựng hệ thống một cửa điện tử và nâng cấp dịch vụ công trực tuyến; Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành; Trên cơ sở dữ liệu xây dựng các hệ thống thông tin; báo cáo thống kê; báo cáo phục vụ quản lý điều hành trực tuyến; thời gian thực.

- Các hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành: Nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm chuyên ngành, kết nối và chia sẻ cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý của Cục.

- Các hệ thống nghiệp vụ hành chính: Nâng cấp, vận hành hệ thống văn phòng điện tử: phần mềm I-River.

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT và an toàn thông tin: Đầu tư nâng cấp các Trung tâm giám sát, điều hành giao thông thủy; Hệ thống trạm bờ AIS – VHF – Voip, bổ sung các công nghệ như Radar/camera để giám sát hoạt động vận tải thủy, thu thập số liệu; Thuê dịch vụ tập trung đối với các hệ thống công nghệ thông tin; Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

*(Nhiệm vụ chi tiết liệt kê trong phụ lục đính kèm.)*

#### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

- Nâng cao nhận thức của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức của Cục ĐTNĐ VN trong việc áp dụng CNTT vào quản lý và xử lý công việc.

- Ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí xây dựng và triển khai Chính phủ điện tử cơ bản sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng KHCN-HTQT&MT**

Chủ trì tổ chức triển khai Kế hoạch; kiểm tra, đôn đốc và báo cáo Lãnh đạo Cục tình hình thực hiện.

##### **2. Phòng Kế hoạch, Tài chính**

Lập dự toán kinh phí trình Bộ GTVT để tổ chức thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước trong đó ưu tiên huy động nguồn vốn xã hội hóa hợp pháp.

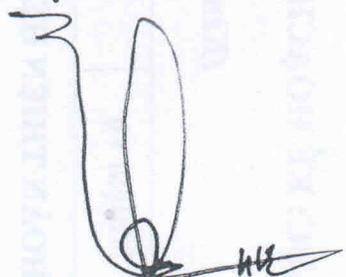
##### **3. Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc**

Lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo phòng chuyên môn có trách nhiệm phổ biến các nội dung và triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

##### **Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- Các phó Cục trưởng;
- Các phòng thuộc Cục (để t/h);
- Lưu: VT; KHCN-HTQT&MT.

**CỤC TRƯỞNG**



**Hoàng Hồng Giang**

**PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ CỦA CỤC ĐƯỜNG  
THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2019 - 2020  
(Kèm theo Quyết định số 43/QĐ-CĐTND, ngày 28 tháng 01 năm 2019)**

STT	Nhiệm vụ	Nội dung chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
<b>I</b>	<b>HOÀN THIỆN HỆ THỐNG VĂN BẢN, QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN</b>				
<b>1</b>	Hoàn thiện cơ sở pháp lý, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức liên quan CNTT	<ul style="list-style-type: none"> <li>1) Sửa đổi các văn bản quản lý, vận hành hệ thống thông tin, các phần mềm của Cục: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy chế sử dụng chữ ký số;</li> <li>- Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin;</li> <li>- Quy chế công thông tin điện tử</li> </ul> </li> <li>2) Xây dựng và ban hành các quy định về ứng dụng, khai thác, bảo mật cơ sở dữ liệu chuyên ngành: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định mức kinh tế kỹ thuật vận hành và bảo trì hệ thống AIS của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;</li> <li>- Quy định cập nhật, sử dụng, chia sẻ, bảo mật cơ sở dữ liệu đường thủy nội địa</li> <li>- Quy chế vận hành dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực đường thủy nội địa</li> </ul> </li> </ul>	Phòng KHCN-HTQT&MT	Văn phòng Cục (VPC), PC-TTTr, VT-ATGT, Quản lý PTTV, đơn vị trực thuộc	Năm 2019
<b>II</b>	<b>XÂY DỰNG NỀN TẢNG DÙNG CHUNG</b>				
			Phòng KHCN-HTQT&MT	Văn phòng Cục, PC-TTTr, Quản lý KCHT, VT-ATGT, Quản lý PTTV, đơn vị trực thuộc	Năm 2019 - 2020

<p>Xây dựng phần mềm tích hợp các phần mềm dùng chung của ĐTNĐ VN</p>	<p>đáp ứng khả năng chia sẻ dữ liệu dùng chung, sẵn sàng tích hợp nên tảng dữ liệu Bộ GTVT</p>	<p>- Cập nhật cơ sở dữ liệu nền tảng về kết cấu hạ tầng: cảng, bến thủy, luồng tuyến, thông báo luồng lạch theo hướng trực tuyến, thời gian thực.</p> <p>- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hải đồ điện tử đường thủy và các ứng dụng cung cấp thông tin; khai thác thông tin; báo cáo thống kê phục vụ điều hành quản lý trên nền hệ thống thông tin địa lý GIS.</p>	<p>Phòng KHCN-HTQT&amp;MT</p>	<p>VPC, KHĐT, Quản lý KCHT, TC, các đơn vị trực thuộc Cục</p>	<p>Cả năm 2019</p>
<p>3</p>	<p>Hoàn thiện bộ máy điều hành trực Chính phủ điện tử và CNTT</p>	<p>Kiểm toàn bộ phận phụ trách công nghệ thông tin tại Cục và các đơn vị trực thuộc</p> <p>Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn về CNTT, ATTT cho chuyên viên chuyên trách và công chức thuộc Cục</p>	<p>Phòng TCCB</p> <p>Phòng TCCB</p>	<p>Phòng KHCN-HTQT&amp;MT, các đơn vị trực thuộc</p> <p>Phòng KHCN-HTQT&amp;MT, các đơn vị trực thuộc</p>	<p>Quý II/2019</p> <p>Cả năm 2019</p>
<p>III</p>	<p><b>XÂY DỰNG CÁC HỆ THỐNG PHỤC VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH</b></p>				
<p>4</p>	<p>Xây dựng hệ thống một cửa điện tử và nâng cấp dịch vụ công</p>	<p>1) Xây dựng hệ thống một cửa điện tử để tiếp nhận hồ sơ dạng giấy thống nhất cho tất cả các thủ tục hành chính của Cục ĐTNĐ VN</p>	<p>Văn phòng Cục</p>	<p>Phòng TCCB, KHCN-HTQT&amp;MT, Quản lý KCHT, Quản lý PT&amp;TV, VT-ATGT</p>	<p>Quý II/2019</p>

	trực tuyến	<p>2) Nâng cấp hệ thống dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện CSDL dịch vụ công trực tuyến</li> <li>- Bổ trí kinh phí vận hành, bảo trì, nâng cấp hệ thống dịch vụ công trực tuyến và Công thông tin điện tử Của Cục</li> <li>- Thuê dịch thanh toán điện tử K-Pay/VNPay/QRPay để duy trì hệ thống thanh toán trực tuyến cho Dịch vụ công trực tuyến</li> </ul> <p>3) Vận hành các dịch vụ công trực tuyến tham gia cơ chế một cửa quốc gia</p>	Phòng KHCN-HTQT&MT	Phòng KHĐT, Phòng TC, Văn phòng Cục, các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2019
IV	<b>CÁC HỆ THỐNG NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH</b>				
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống thông tin sông RIS và Hải đồ điện tử I-ENC, áp dụng thí điểm cho 2 tuyến vận tải thủy Việt Trì – Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh – Cần Thơ và một số tuyến vận tải quan trọng khác. Mục tiêu là đến năm 2020 phủ 30% số tuyến bằng công nghệ GIS và ENC.</li> <li>- Nâng cấp, xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý kết cấu hạ tầng giao thông: luồng tuyến, phao tiêu báo hiệu, đo mực nước, đếm phương tiện, quản lý tài sản bảo trì ĐTNĐ...</li> <li>- Xây dựng cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn quốc gia và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành ĐTNĐ.</li> <li>- Xây dựng cơ sở dữ liệu về vận tải, an toàn giao thông, danh mục hàng hóa nguy hiểm và vận tải hàng hóa</li> </ul>	Phòng KHCN-HTQT&MT	Phòng Quản lý KCHT, KHĐT, TC, VT-ATGT, Quản lý PT&TV, PC-TTr các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2019 - 2020

		<p>nguy hiểm trên ĐTNĐ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng phần mềm quản lý bảo vệ môi trường trong hoạt động GTVT đường thủy</li> <li>- Xây dựng cơ sở dữ liệu về vận tải: phương tiện thủy; thuyền viên; bằng cấp, chứng chỉ người lái phương tiện</li> <li>- Xây dựng dữ liệu về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành</li> </ul>			
<p>6</p> <p>Xây dựng, nâng cấp các phần mềm chuyên dùng</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Phần mềm quản lý nghiệp vụ cảng vụ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần mềm quản lý nghiệp vụ cảng vụ: Rà soát, sửa đổi, tích hợp phần mềm quản lý nghiệp vụ cảng vụ với phần mềm tin nhắn ra vào cảng bến và phần mềm dịch vụ công</li> <li>- Thué dịch vụ SMS Brandname.</li> <li>- Triển khai xây dựng hệ thống API Brandname để thu thập, xử lý tin nhắn cấp phép vào, rời cảng, bến thủy nội địa</li> </ul> </li> <li>2. Phần mềm quản lý bằng cấp, đăng ký phương tiện thủ nội địa <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cấp phần mềm.</li> <li>- Ban hành các quy định về việc cập nhật, khai thác dữ liệu.</li> </ul> </li> <li>3. Phần mềm quản lý phương tiện thủy nội địa <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cấp phần mềm.</li> <li>- Ban hành các quy định về việc cập nhật, khai thác dữ liệu.</li> </ul> </li> </ul>	<p>Phòng KHHCN-HTQT&amp;MT</p>	<p>VPC, Phòng TC, PC-TTr các Cảng vụ ĐTNĐ</p>	<p>Năm 2019</p>
			<p>Phòng KHHCN-HTQT&amp;MT</p>	<p>Phòng KHDT, Quản lý PT&amp;TV, các đơn vị trực thuộc Cục</p>	<p>Quý I,II/Năm 2019</p>
			<p>Phòng KHHCN-HTQT&amp;MT</p>	<p>Phòng KHDT, Quản lý PT&amp;TV, các đơn vị trực thuộc Cục</p>	<p>Quý I,II/Năm 2019</p>

		<p>4. Phần mềm quản lý đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cấp hệ thống phần cứng, phần mềm đảm bảo tổ chức cho tất cả các hội đồng thi trên toàn quốc.</li> <li>- Kết nối, cập nhật dữ liệu lên phần mềm quản lý bằng cáp, cecm người lái phương tiện thủy nội địa.</li> </ul>	Phòng Quản lý PT&TV	Phòng KHDT, Phòng TC, KHHCN-HTQT&MT, các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2019
<b>V</b>	<b>CÁC HỆ THỐNG NGHIỆP VỤ HÀNH CHÍNH</b>				
<b>7</b>	Nâng cấp, vận hành hệ thống văn phòng điện tử: phần mềm I-River	Nâng cấp phần mềm, bổ sung các chức năng, tiện ích. Tích hợp với phần mềm Quản lý văn bản của Bộ GTVT (S-Doc).	Phòng KHHCN-HTQT&MT, Văn phòng Cục	Các phòng ban, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
<b>VI</b>	<b>HẠ TẦNG KỸ THUẬT CNTT VÀ AN TOÀN THÔNG TIN</b>				
<b>8</b>	Nâng cấp tâm giám sát, điều hành giao thông thủy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư trang thiết bị tại các Cảng vụ ĐTNĐ, Chi cục Đường thủy nội địa, các trạm điều tiết giao thông, tăng cường khả năng điều hành và kết nối dữ liệu.</li> <li>- Xây dựng trung tâm dữ liệu dự phòng</li> <li>- Rà soát, nâng cấp, trang bị hệ thống máy chủ và các máy trạm; thiết bị mạng.</li> </ul>	Phòng Quản lý KCHT	Phòng KHHCN-HTQT&MT, KH-ĐT, TC	Năm 2019-2020
<b>9</b>	Hệ thống AIS – VHF - Voip	- Rà soát, nâng cấp hệ thống các trạm thu AIS, trung tâm dữ liệu AIS, nâng cấp phần mềm AIS, tổ chức đào tạo cán bộ quản lý, lưu trữ, giám sát thông tin hệ thống AIS.	Phòng KHHCN-HTQT&MT	Các phòng Quản lý KCHT, KH-ĐT, TC	Năm 2019-2020

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết nối cơ sở dữ liệu AIS của Cục và cơ sở dữ liệu AIS của Công ty Vishipel đảm bảo thông tin được hiển thị trên một giao diện thống nhất.</li> <li>- Xây dựng hệ thống VHF trên dựa trên cơ sở hạ tầng hệ thống AIS.</li> <li>- Xây dựng, vận hành, bảo trì hệ thống liên lạc nội bộ Voip.</li> </ul>			
10	Thuê dịch vụ tập trung đối với các hệ thống công nghệ thông tin	<p>Thuê các nội dung ứng dụng CNTT theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuê vận hành, bảo trì Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin và các phần mềm chuyên ngành</li> <li>- Thuê dịch vụ đặt máy chủ.</li> <li>- Thuê dịch vụ lưu trữ và sao lưu dữ liệu trên Cloud (đối với các cơ sở dữ liệu của Cục)</li> </ul>	Phòng KHCHN-HTQT&MT	Phòng KHDĐT, Phòng TC, Văn phòng Cục, các đơn vị trực thuộc Cục	năm 2019 - 2020
11	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin	Đánh giá an toàn an ninh thông tin cho Công/trang thông tin điện tử; hệ thống hạ tầng phần cứng; hệ thống phần mềm, ứng dụng chuyên ngành.	Phòng KHCHN-HTQT&MT	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2019 - 2020
		Tổ chức các lớp tập huấn về an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ, công chức chuyên trách về CNTT của Cục.  Xây dựng hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập (IDS/IPS).	Phòng KHCHN-HTQT&MT	VPC	Năm 2019 - 2020